



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 4 | Tháng 12/2025



Kinh tế Mỹ tăng trưởng vượt kỳ vọng trong bối cảnh lãi suất vẫn ở mức cao

Goldman Sachs dự báo giá vàng thế giới lên 4.900 USD vào cuối 2026

Áp lực tăng lãi suất huy động trong giai đoạn hiện nay vẫn nằm trong tầm kiểm soát

Tăng trưởng tín dụng đạt 17,87% so với đầu năm, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân ổn định

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 4 tháng 12 (22-26/12/2025)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Định hướng điều hành Chính sách tiền tệ 2026: chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác.
- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm 2025 ước đạt 920 tỷ USD
- Áp lực tăng lãi suất huy động trong giai đoạn hiện nay vẫn nằm trong tầm kiểm soát;
- Tăng trưởng tín dụng đạt 17,87% so với đầu năm, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân giảm nhẹ;
- NHNN bơm ròng 6.129,25 tỷ đồng ra thị trường qua kênh OMO trong tuần qua;
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm.

Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế Mỹ tăng trưởng 4,3% trong quý III/2025, vượt kỳ vọng trong bối cảnh lãi suất vẫn ở mức cao;
- Kinh tế Trung Quốc chuyển dịch từ bất động sản sang công nghệ xanh;
- Kinh tế khu vực EURO tăng trưởng khiêm tốn 1,2%, lạm phát về mức mục tiêu 2% của ECB;
- Kinh tế Nhật Bản trở về kỷ nguyên lãi suất dương và sự hồi sinh của Đồng Yên;
- Kinh tế ASEAN: Tâm điểm của dòng vốn dịch chuyển;
- Khả năng cao Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong tháng 1/2026;
- Goldman Sachs dự báo giá vàng thế giới lên 4.900 USD vào cuối 2026.

Thông tin hội viên

- Cần "cú hích" cơ chế để thúc đẩy dòng vốn tín dụng xanh;
- Agribank bứt phá tăng trưởng, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới;
- Vietcombank giảm lãi suất hỗ trợ bảo lũ, lan tỏa an sinh và thúc đẩy phát triển bền vững;
- BIDV lan tỏa giá trị bền vững từ trồng rừng đến hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nữ;
- VietinBank hoàn tất tăng vốn lên hơn 77.669 tỷ đồng, củng cố nền tảng tăng trưởng và lan tỏa trách nhiệm xã hội;
- Sacombank tăng tốc kiện toàn quản trị, tái định vị thương hiệu và thúc đẩy chiến lược phát triển bền vững;
- LPBank dự kiến chia cổ tức 30%, kiện toàn lãnh đạo và mở rộng không gian phát triển;
- BVBank kiện toàn Hội đồng quản trị, tăng vốn lên gần 10.000 tỷ đồng.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

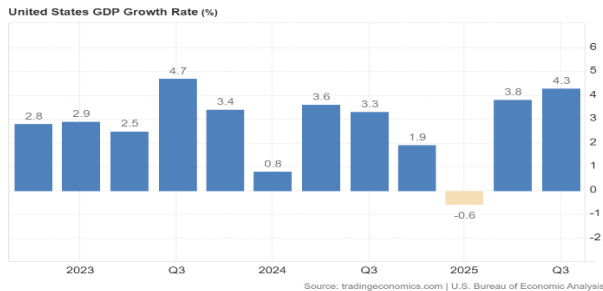
I. Kinh tế thế giới

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Tuần qua (22 – 26/12/2025), kinh tế toàn cầu không có nhiều diễn biến về mặt vĩ mô – do yếu tố Giáng sinh, nhưng vẫn có một vài biến động về mặt cấu trúc. Thế giới đang khép lại một năm 2025 đầy thách thức với xu hướng "Giải kết nối có chọn lọc" (Selective decoupling). Trong khi lạm phát toàn cầu đã được kiểm chế đáng kể so với giai đoạn 2022-2024, thì áp lực từ các rào cản thương mại mới (Trade War 2.0) và diễn biến địa chính trị phức tạp đang định hình lại dòng chảy đầu tư và tăng trưởng.

Kinh tế Mỹ: "Hạ cánh mềm" và Cuộc đua thuế quan

GDP đang vượt kỳ vọng



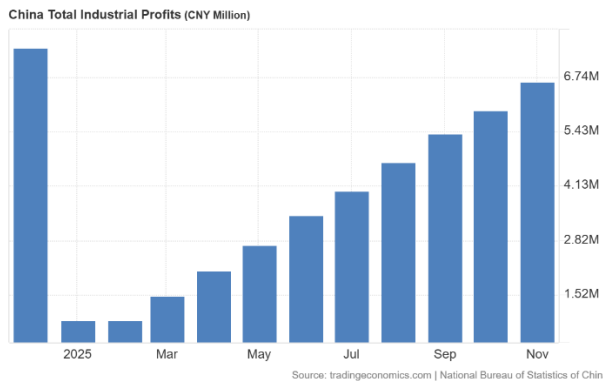
Tăng trưởng & Lạm phát: Mỹ kết thúc năm với mức GDP Quý III đạt 4,3% – một con số vượt kỳ vọng trong bối cảnh lãi suất vẫn ở mức cao.

Chỉ số CPI tháng 11/2025 dừng ở mức 2,7%, cho thấy cuộc chiến chống lạm phát của Fed đã có vẻ dần đến hồi kết.

Thương mại & Đầu tư: Chính sách thuế quan mới bắt đầu gây áp lực lên chi phí nhập khẩu nhưng lại thúc đẩy làn sóng "On-shoring" (đưa sản xuất về nước). Đầu tư tư nhân vào lĩnh vực công nghệ bán dẫn và AI tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái, trở thành động lực tăng trưởng chính.

Kinh tế Trung Quốc: Chuyển dịch từ Bất động sản sang Công nghệ Xanh

Lợi nhuận công nghiệp tăng



Tăng trưởng: Trung Quốc đang nỗ lực bảo vệ mục tiêu tăng trưởng 5%. Mô hình tăng trưởng đã thay đổi rõ rệt: Giảm phụ thuộc vào bất động sản và tăng tốc mạnh mẽ ở "Bộ ba mới" (Xe điện, Pin Lithium, Năng lượng mặt trời).

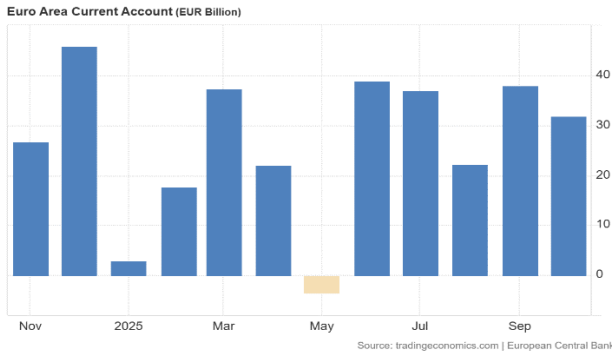
Lợi nhuận của các doanh nghiệp công nghiệp Trung Quốc tăng nhẹ: 0,1% y/y, đạt 6,63 nghìn tỷ Nhân dân tệ trong giai đoạn tháng 1 đến tháng 11/2025, giảm đáng kể so với mức tăng 1,9% trong 10 tháng đầu năm nhưng vẫn đánh dấu tháng tăng trưởng thứ tư liên tiếp kể từ tháng 8. Sự suy giảm mạnh này cho thấy nhu cầu cuối năm đang giảm và áp lực chi phí vẫn tiếp diễn. Các doanh nghiệp nhà nước chứng kiến lợi nhuận giảm (-1,6% so với mức không đổi trước đó), trong khi các doanh nghiệp tư nhân giảm nhẹ (-0,1% so với 0,9%). Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm cả những doanh nghiệp được hỗ trợ bởi Hồng Kông, Ma Cao và Đài Loan, cũng mất đà tăng trưởng (2,4% so với 3,5%).

Đầu tư: Trung Quốc đã rót kỷ lục 131 tỷ USD vào sản xuất pin toàn cầu trong năm 2025. Tuy nhiên, tình trạng dư thừa công suất và rào cản thuế quan từ phương Tây đang khiến thặng dư thương mại của nước này chịu áp lực thu hẹp.

Kinh tế khu vực EURO: Sự phục hồi mong manh

Kinh tế: Khu vực này ghi nhận mức tăng trưởng khiêm tốn 1,2%. Đức – đầu tàu kinh tế – vẫn đang loay hoay với chi phí năng lượng dù đã ổn định hơn so với năm 2024.

Cán cân vãng lai tăng nhẹ

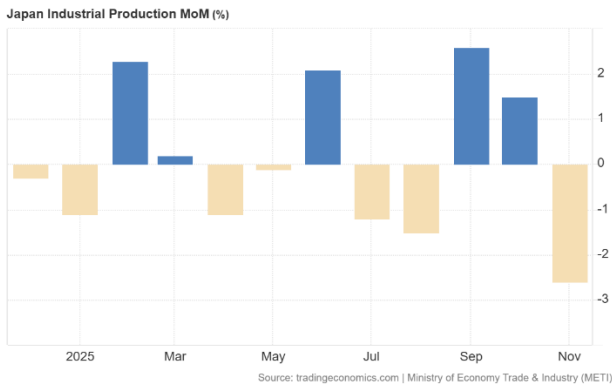


Lạm phát: Chỉ số giá tiêu dùng (HICP) đã về mức mục tiêu 2% của ECB, mở đường cho những đợt cắt giảm lãi suất mạnh mẽ hơn để cứu vãn tăng trưởng trong năm 2026.

Thương mại: Thặng dư tài khoản vãng lai khu vực EURO tăng nhẹ lên 32 tỷ euro trong tháng 10/2025 so với 29,5 tỷ euro cùng kỳ năm trước, do thặng dư hàng hóa tăng lên 36 tỷ euro từ 27,9 tỷ euro. Trong khi đó, thặng dư dịch vụ giảm xuống còn 8,2 tỷ euro từ 11,5 tỷ euro trong tháng 10/2024 và thặng dư thu nhập sơ cấp giảm xuống còn 2,8 tỷ euro từ 5,8 tỷ euro. Thâm hụt thu nhập thứ cấp hầu như không thay đổi ở mức 15 tỷ euro.

Kinh tế Nhật Bản: Kỳ nguyên lãi suất dương và sự hồi sinh của Đồng Yên

Sản lượng công nghiệp bất ngờ giảm



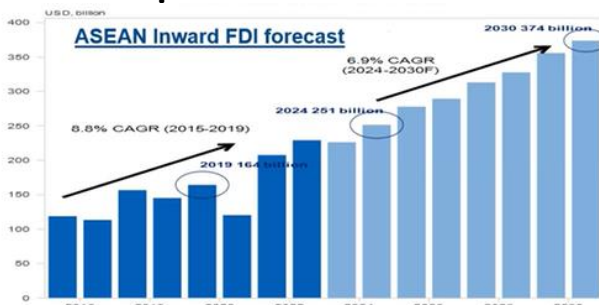
Chính sách vĩ mô: Nhật Bản chính thức thoát khỏi bẫy giảm phát kéo dài hàng thập kỷ. BOJ (Ngân hàng Trung ương Nhật Bản) đã bắt đầu lộ trình thắt chặt tiền tệ thận trọng.

Thương mại: Đồng Yên mạnh lên đã ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của các tập đoàn xuất khẩu lớn, nhưng lại giúp giảm chi phí nhập khẩu năng lượng, giúp thặng dư tài khoản vãng lai của Nhật duy trì ở mức ổn định.

Sản lượng công nghiệp của Nhật Bản giảm 2,6% m/m trong tháng 11/2025, đảo ngược mức tăng 1,5% của tháng trước và thấp hơn dự báo của thị trường là giảm 2,0%. Đây là mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 1/2024, phản ánh nhu cầu suy yếu vào cuối năm và các điều chỉnh hàng tồn kho đang diễn ra. Tính theo năm, sản lượng công nghiệp giảm 2,1%, đảo ngược mức tăng trưởng 1,6% trong tháng 10 và đánh dấu sự sụt giảm đầu tiên trong ba tháng. Điều này cũng cho thấy mức giảm hàng năm mạnh nhất kể từ tháng 5/2025.

Kinh tế ASEAN: Tâm điểm của dòng vốn dịch chuyển

Dự báo FDI vào ASEAN



Tăng trưởng: ASEAN (ngoại trừ Việt Nam) ghi nhận mức tăng trưởng bình quân 4,5% - 5,2%, với Indonesia và Thái Lan là hai điểm sáng.

Lạm phát khu vực ASEAN không quá cao so mặt bằng chung các thị trường mới nổi.

Đầu tư (FDI): Khu vực này tiếp tục hưởng lợi từ chiến lược "China + 1". Dòng vốn FDI vào Malaysia (bán dẫn) và Indonesia (Nickel/Xe điện) tăng trưởng hai chữ số, khẳng định vai trò là mắt xích không thể thiếu trong chuỗi cung ứng toàn cầu mới.

Một số chỉ số vĩ mô các nền kinh tế lớn

Khu vực / Quốc gia	GDP (Dự báo 2025)	Lạm phát (tháng 11/12 2025)	Lãi suất điều hành (Hiện tại)	Cán cân thương mại / Đặc điểm vĩ mô nổi bật
Mỹ	2,6% - 2,8%	2,7%	4,50% - 4,75%	Thâm hụt thương mại giảm nhẹ nhờ chính sách bảo hộ; tiêu dùng nội địa mạnh.

Trung Quốc	4,8% - 5,0%	1,2%	3,1% (LPR 1Y)	Thặng dư lớn nhờ xuất khẩu xe điện (EV) và năng lượng xanh; rủi ro bất động sản vẫn còn.
Khu vực Eurozone	1,2%	2,0%	3,00%	Phục hồi chậm; đạt mục tiêu lạm phát của ECB; Đức vẫn là mắt xích yếu do chi phí năng lượng.
Nhật Bản	1,0%	2,2%	0,25%	Thoát khỏi giảm phát; đồng Yên đang phục hồi giá trị; nợ công vẫn ở mức cao kỷ lục.
Khối ASEAN	4,5% - 5,2%	2,8% - 3,5%	4,00% - 6,00%	Thu hút FDI mạnh mẽ từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng; sản xuất điện tử bùng nổ.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/Nikkei/NBS/WB/IMF/ADB và Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

Thị trường đang phản ánh 82,3% khả năng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong tháng 1/2026 nhưng để ngỏ khả năng cắt giảm sâu hơn vào Quý II/2026.
Ngược lại, ECB và BOE (Anh) đang có dấu hiệu "bỏ cầu" hơn để hỗ trợ kinh tế.

LÃI SUẤT CHÍNH SÁCH (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED GIẢM LÃI SUẤT TRONG PHIÊN HỌP CHÍNH SÁCH NGÀY 28/01/2026 (%)		
	HIỆN TẠI 27/12/2025	TUẦN TRƯỚC 19/12/2025	THÁNG TRƯỚC 26/11/2025
325-350	17.7%	22.1%	22.1%
350-375 (mức hiện tại)	82.3%	77.9%	77.9%
375-400	0.0%	0.0%	0.0%
*Số liệu đến ngày 27/12/2025			

Diễn biến thị trường tài chính toàn cầu đáng chú ý

Thị trường	Mức thay đổi 2025
S&P 500 (Mỹ)	+18%
STOXX 600 (EU)	+12%
Nikkei 225 (Nhật)	+22%
MSCI EM	+9%
USD Index (DXY)	-7%
Lợi suất TPCP Mỹ 10Y	~4,2%

Thị trường chứng khoán: Một tuần phân hóa. S&P 500 đi ngang (+0,1%), trong khi các thị trường mới nổi tại Châu Á thu hút dòng tiền nhờ định giá hấp dẫn và kỳ vọng vào sự phục hồi của thương mại điện tử và sản xuất xanh.

Thị trường Tiền tệ & Trái phiếu: * DXY (Chỉ số USD): Duy trì ở mức 102.5, phản ánh sự thận trọng của nhà đầu tư trước thêm năm mới.

Trái phiếu Chính phủ Mỹ 10 năm: Lợi suất ổn định quanh 4,15%, cho thấy kỳ vọng lạm phát dài hạn đã được neo giữ vững chắc.

Nguồn: Bloomberg/CNBC

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá kim loại quý thế giới lập kỷ lục
 Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (26/12/2025), giá vàng giao ngay tăng 1,1% lên 4.529,8 USD/oz, sau khi thiết lập kỷ lục mới ở mức 4.533,14 USD trước đó trong phiên. Hợp đồng vàng tương lai giao tháng 2 tại Mỹ tăng 1,3% lên 4.559 USD/oz.

Vàng đang trên đà ghi nhận mức tăng mạnh nhất trong năm kể từ năm 1979, được hậu thuẫn bởi chính sách tiền tệ nới lỏng của Fed,

Giá dầu thế giới giảm khoảng 20% so với đầu năm
 Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (26/12/2025), hợp đồng dầu Brent tương lai giảm 1,03 USD, tương đương 1,65%, xuống còn 61,21 USD/thùng. Hợp đồng dầu thô WTI tương lai giảm 1,05 USD, tương đương 1,8%, xuống còn 57,30 USD/thùng. Dù gián đoạn nguồn cung đã hỗ trợ giá dầu phục hồi trong những phiên gần đây (từ vùng đáy gần 5 năm hôm 16/12/2025) nhưng giá dầu vẫn đang trên đà giảm mạnh nhất theo năm kể từ 2020.

hoạt động mua vào của các ngân hàng trung ương, dòng vốn ETF và xu hướng phi đô la hóa đang tiếp diễn.

Diễn biến giá vàng tuần qua



Trong khi đó, giá bạch kim giao ngay tăng 8,7% lên 2.411,46 USD/oz, sau khi từng lập đỉnh kỷ lục tại 2.448,25 USD trước đó. Giá palladium cũng tăng gần 10% lên 1.850,76 USD/oz.

Giá bạc giao ngay trong tuần đã có thời điểm chạm mốc 79,11 USD/oz. Tính từ đầu năm đến nay, bạc đã tăng tới 167%, do tình trạng thiếu hụt nguồn cung, và Mỹ đưa vào danh sách khoáng sản chiến lược, cùng dòng vốn đầu tư mạnh mẽ đổ vào thị trường.

Goldman Sachs dự báo rằng nhu cầu dự trữ của ngân hàng trung ương các nước và nhà đầu tư cá nhân có thể khiến giá vàng thế giới lên 4.900 USD vào cuối 2026. Cuộc đua quyền lực địa chính trị và trí tuệ nhân tạo (AI) giữa Mỹ và Trung Quốc, cùng với làn sóng cung cấp năng lượng toàn cầu là những động lực chính đứng sau các nhu cầu này.

Tính từ đầu năm, dầu Brent và dầu WTI lần lượt giảm 18% và 20%, khi sản lượng dầu tăng cao khiến gia tăng lo ngại thị trường sẽ rơi vào tình trạng dư cung trong năm 2026.

Diễn biến giá dầu tuần qua



Theo báo cáo thị trường dầu tháng 12 của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) có trụ sở tại Paris, nguồn cung dầu toàn cầu trong năm tới dự kiến sẽ vượt cầu khoảng 3.84 triệu thùng/ngày.

Nguồn: OPEC/KITCO/WB/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 4 tháng 12 (22-26/12/2025)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	3.50%-3.75%	3.75%-4.00%	10/12/2025	28/01/2026
ECB	EURO Zone	2.00%	2.25%	05/06/2025	05/02/2026
BOJ	Nhật Bản	0.75%	0.50%	19/12/2025	23/01/2026
PBoC	Tr/Quốc	3.00%	3.10%	20/05/2025	Không T/báo
RBA	Úc	3.60%	3.80%	12/08/2025	03/02/2026
BoE	Anh	3.75%	4.00%	18/12/2025	05/02/2026
BOK	Hàn Quốc	2.50%	2.75%	29/05/2025	15/01/2026
BI	Indonesia	5.00%	5.50%	20/08/2025	Chưa thông báo

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm
United States	4.1370	-0.01%	0.15%	-0.44%	-0.49%
United Kingdom	4.5044	-0.03%	0.05%	-0.06%	-0.14%
Japan	2.0410	0.02%	0.24%	0.95%	0.94%
Australia	4.7450	0.00%	0.32%	0.38%	0.28%
Germany	2.8624	-0.03%	0.18%	0.50%	0.47%
China	1.8330	0.01%	-0.02%	0.15%	0.13%
Singapore	2.3110	0.01%	0.16%	-0.55%	-0.64%
South Korea	3.3680	0.04%	0.01%	0.50%	0.46%
Vietnam	4.1790	0.03%	0.15%	1.06%	1.07%
Indonesia	6.1200	-0.01%	-0.09%	-0.88%	-0.91%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm
Dầu thô USD/Bbl	56.740	0.39%	-3.26%	-20.89%	-19.63%
Khí ga USD/MMBtu	4.3660	9.59%	-5.68%	20.18%	29.06%
Xăng USD/Gal	1.6981	-0.76%	-8.59%	-15.62%	-12.87%
Than USD/T	109.00	0.37%	-1.93%	-12.97%	-12.80%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	4532.18	4.36%	8.96%	72.70%	72.95%
Bạc USD/t.oz	79.110	17.83%	48.09%	173.94%	169.63%
Lithium CNY/T	111900	14.59%	19.94%	49.10%	48.11%
Platin SD/t.oz	2507.70	24.87%	54.95%	180.50%	172.78%
3. Nông sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm trước
Sữa USD/CWT	15.86	0.57%	-7.79%	-15.23%	-15.14%
Cao su S Cents/Kg	179.80	2.57%	3.87%	-8.92%	-7.27%
Coffee USD/Lbs	348.37	2.27%	-15.65%	8.70%	8.27%
Bông USD/Lbs	64.458	1.11%	2.46%	-5.72%	-6.30%
Gạo USD/cwt	9.7650	-0.20%	-3.75%	-30.37%	-29.03%
Đường USD/Lbs	15.18	2.42%	-0.21%	-21.32%	-21.60%
Chè INR/Kgs	185.75	-1.93%	-2.24%	9.22%	1.09%
Ngô USD/BU	449.5370	1.30%	4.06%	-1.95%	-0.98%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
EURUSD	1.17724	0.53%	1.52%	13.65%	12.92%
GBPUSD	1.35047	0.95%	1.99%	7.87%	7.43%
AUDUSD	0.67164	1.60%	2.79%	8.51%	8.07%
USDJPY	156.552	-0.76%	0.15%	-0.51%	-0.81%
USDCNY	7.00411	-0.42%	-0.99%	-4.54%	-4.06%
USDCAD	1.36697	-0.96%	-2.58%	-4.92%	-5.13%
USDKRW	1442.33	-2.26%	-1.37%	-2.43%	-2.14%
DXY	98.022	-0.59%	-1.58%	-9.65%	-9.24%
USDSGD	1.28408	-0.69%	-1.01%	-5.98%	-5.59%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

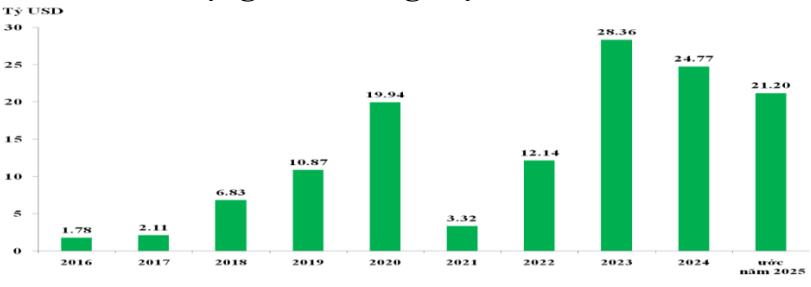
Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 tuần	+/_ % 1 tháng	+/_ % sv đầu năm	+/_ % sv 1 năm	+/_ % sv 3 năm
Dow Jones	+1.20%	+2.08%	+14.49%	+13.30%	+48.17%
S&P 500	+1.40%	+1.18%	+17.82%	+16.06%	+83.18%
Nasdaq	+1.22%	+0.97%	+22.18%	+19.63%	+131.00%
DAX	+0.21%	+2.11%	+22.26%	+21.80%	+74.79%
FTSE 100	-0.27%	+1.54%	+20.77%	+21.12%	+31.66%
CAC 40	-0.59%	-0.24%	+9.79%	+10.17%	+24.47%
Nikkei 225	+2.51%	+0.99%	+27.21%	+25.99%	+92.67%
Shanghai	+1.88%	+1.93%	+18.26%	+16.57%	+28.38%
Hang Seng	+0.50%	-0.15%	+28.71%	+28.51%	+29.75%

4. Khoáng sản- Nông sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
Đồng USD/Lbs	5.7744	6.71%	13.73%	45.09%	41.67%
Thép CNY/T	3091.00	0.72%	-0.06%	-6.62%	-5.45%
Quặng sắt \$/T	784.00	0.64%	-0.57%	0.64%	2.95%
Chì USD/T	1998.78	2.02%	0.87%	2.40%	1.56%
Nhôm USD/T	2956.95	1.88%	5.16%	15.89%	15.51%
Thiếc USD/T	42815	1.28%	14.03%	47.22%	48.61%
Kẽm USD/T	3090.80	0.84%	2.89%	3.77%	1.64%
Nikel USD/T	15660	5.10%	5.53%	2.35%	2.32%
5. Nông sản – Thủy sản			Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper		6,812	6,961	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570		6,000	9,000	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled		7,130 6,930	7,130 6,930	
Điều US\$/kg	Kunming/ Trung Quốc		1,560	1,560	
	Kolar/Ấn Độ		1,390	1,390	
Cá da trơn US\$/kg	Trung Quốc/Suzhou		1,560	1,560	
	Thái Lan, Pathum		1,450	2,230	
Tôm đông lạnh US\$/kg	Thái Lan, Thani		4,820	4,770	
	Trung Quốc, Changzhou		6,820	4,780	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 27/12/2025

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ	
Điều hành chính sách tiền tệ 2025 <i>Trong năm 2025, bám sát chủ trương, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác góp phần ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.</i> Cụ thể: <i>Về điều hành tăng trưởng tín dụng (TTTD):</i> NHNN tiếp tục thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô nhằm góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát. Ngay từ đầu năm, NHNN đã xác định rõ định hướng điều hành tín dụng năm 2025 và dự kiến TTTD toàn hệ thống khoảng 16%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế; Tiếp tục đổi mới công tác điều hành TTTD, thông báo công khai, minh bạch về nguyên tắc giao chỉ tiêu TTTD để các TCTD chủ động triển khai thực hiện. Tích cực triển khai các giải pháp tín dụng một cách đồng bộ, nhằm hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng; tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế...	<i>Về điều hành lãi suất:</i> Từ đầu năm 2025 đến nay, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Đồng thời, NHNN thường xuyên chỉ đạo TCTD tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp khác để phấn đấu hạ lãi suất cho vay; sẵn sàng chia sẻ một phần lợi nhuận nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế. Mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giữ ổn định. <i>Về điều hành tỷ giá:</i> Từ đầu năm 2025, thị trường ngoại tệ và tỷ giá VND chủ yếu chịu tác động từ các diễn biến phức tạp, khó lường của thị trường quốc tế như lộ trình chính sách tiền tệ (CSTT) khó lường của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), chính sách thương mại, thuế quan của Chính quyền Mỹ và biến động của đồng USD quốc tế. Trong một số giai đoạn, cân đối cung cầu ngoại tệ trong nước chịu sức ép tạm thời từ các yếu tố ngắn hạn. Trước bối cảnh đó, NHNN điều hành tỷ giá diễn biến linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường, góp phần hấp thu các cú sốc bên ngoài; đồng thời, phối hợp đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ (lãi suất, thanh khoản VND) và bán can thiệp ngoại tệ nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, tỷ giá, qua đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát...
Định hướng điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2026 <i>Thời gian tới, tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, khó khăn, thách thức, rủi ro, bất định gia tăng; trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao.</i> <i>- Điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác...</i> <i>- Thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế...</i> <i>- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh</i>	Bám sát mục tiêu, định hướng của Đảng, Chính phủ, toàn ngành Ngân hàng tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như sau: (i) Điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô, lạm phát và mục tiêu chính sách tiền tệ; (ii) Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thị trường vàng; (iii) Thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và khả năng hấp thụ vốn của

<i>chuyển đổi số...</i> - Chỉ đạo TCTD tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả; - Quyết liệt xử lý nợ xấu, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh...	nền kinh tế nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng; Chỉ đạo các TCTD tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế; tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ngân hàng; (iv) Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cải cách hành chính và dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng; (v) Chỉ đạo TCTD tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động trên cơ sở tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả; quyết liệt xử lý nợ xấu, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh...																						
Hoạt động ngoại thương: Lũy kế cả năm 2025 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 920 tỷ USD <i>Lần đầu tiên kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam chạm mốc 100 tỷ USD kể từ khi Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2007 và liên tiếp chinh phục các kỷ lục mới: mốc 200 tỷ USD năm 2011; 300 tỷ USD vào năm 2015; 400 tỷ USD năm 2017; 500 tỷ USD năm 2019; 700 tỷ USD năm 2022. Năm 2025 xác lập mốc 900 tỷ USD.</i> <i>Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư liên tiếp 10 năm, đưa Việt Nam vào vị thế xuất siêu ổn định hơn với con số thặng dư thương mại hàng hóa trên 20 tỷ USD liên tiếp trong 3 năm gần đây.</i>	<i>Nguồn: NHNN</i> Tính đến 26/12/2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước dự kiến chạm mốc 900 tỷ USD. Lũy kế cả năm 2025, tổng trị giá xuất nhập khẩu ước đạt khoảng 920 tỷ USD, tăng 16,9% so với năm 2024, tương ứng mức tăng hơn 133 tỷ USD. Trong đó: - Trị giá xuất khẩu ước tính đạt 470,59 tỷ USD, tăng 15,9%; - Trị giá nhập khẩu ước tính đạt 449,41 tỷ USD; tăng 18%. Thặng dư thương mại 2016-2025  <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Thặng dư thương mại (tỷ USD)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>2016</td><td>1.78</td></tr> <tr><td>2017</td><td>2.11</td></tr> <tr><td>2018</td><td>6.83</td></tr> <tr><td>2019</td><td>10.87</td></tr> <tr><td>2020</td><td>19.94</td></tr> <tr><td>2021</td><td>3.32</td></tr> <tr><td>2022</td><td>12.14</td></tr> <tr><td>2023</td><td>28.36</td></tr> <tr><td>2024</td><td>24.77</td></tr> <tr><td>mức năm 2025</td><td>21.20</td></tr> </tbody> </table> Việt Nam gia nhập nhóm 25 nền kinh tế có trị giá XNK lớn nhất trên phạm vi toàn cầu. WTO hiện xếp Việt Nam thứ 21 về xuất khẩu và xếp thứ 20 về nhập khẩu trên toàn cầu, tăng 11 bậc về xuất khẩu và 12 bậc về nhập khẩu so với thứ hạng của 10 năm trước - một bước tiến vượt bậc về lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam. Năm 2025, dự kiến thặng dư thương mại đạt 21,2 tỷ USD, trong đó thặng dư thương mại chủ yếu đến từ khối FDI với 48,2 tỷ USD còn các doanh nghiệp trong nước thâm hụt thương mại hơn 27 tỷ USD.	Năm	Thặng dư thương mại (tỷ USD)	2016	1.78	2017	2.11	2018	6.83	2019	10.87	2020	19.94	2021	3.32	2022	12.14	2023	28.36	2024	24.77	mức năm 2025	21.20
Năm	Thặng dư thương mại (tỷ USD)																						
2016	1.78																						
2017	2.11																						
2018	6.83																						
2019	10.87																						
2020	19.94																						
2021	3.32																						
2022	12.14																						
2023	28.36																						
2024	24.77																						
mức năm 2025	21.20																						

Lãi suất huy động lan rộng xu hướng tăng

Theo số liệu công bố mới nhất của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất huy động bình quân tháng 11/2025 của các TCTD nhích nhẹ khoảng 0,1 điểm% các kỳ hạn từ trên 1 tháng đến dưới 24 tháng nhưng lại giảm 0,1 điểm% với các kỳ hạn trên 24 tháng.

Đến ngày 24/12/2025 so với đầu năm, lãi suất huy động bình quân trên thị trường chỉ tăng khoảng 0,47 - 0,6 điểm % tùy kỳ hạn nhưng ở một số ngân hàng cổ phần quy mô vừa và nhỏ, lãi suất 1–3 tháng tăng tới 0,8–2,1 điểm%. Đáng chú ý, với các kỳ hạn 6–12 tháng ghi nhận lãi suất chào lên tới 7,5–8,1%/năm ở một số ngân hàng như KienlongBank, GPBank, PVcomBank, BaoVietBank cho một số nhóm khách hàng chọn lọc, bao gồm cả các chương trình khuyến mãi...

Đợt tăng lãi suất huy động gần đây chủ yếu được dẫn dắt bởi khối ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân, đặc biệt là các ngân hàng quy mô nhỏ và vừa, tập trung vào phân khúc khách hàng bán lẻ (bao gồm Bắc Á, An Bình, KienlongBank, GPBank, PVcomBank, BaoVietBank, Saigonbank, TPBank, OCB, VIB, VCBNeo, MBV, Sacombank, PGBank và BVBank).

Từ đầu tháng 10/2025, áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng gia tăng rõ rệt, thể hiện qua việc lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm tăng từ mức bình quân khoảng 4% lên vùng 6–7%/năm, có thời điểm trên 7%.

Tăng trưởng tín dụng đạt 17,87% so với đầu năm, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân giảm nhẹ

Đến ngày 24/12/2025, dư nợ tín dụng đạt khoảng 18.400.000 tỷ đồng, tăng 17,87% so với cuối năm 2024 và tăng 19,41% so với cùng kỳ, tương đương gần 2,79 triệu tỷ đồng được “bơm” ra nền kinh tế;

Về cơ cấu tín dụng trong tổng dư nợ (số liệu đến cuối tháng 10/2025):

- Ngành nông - lâm - thủy sản chiếm khoảng 6,15%;

Lãi suất tiền gửi bình quân của các nhóm ngân hàng cuối tháng 12/2025

Kỳ hạn	NHTM Nhà nước	NHTM Lớn	NHTM Khác
1 tháng	2.17%	3.9%	4.01%
3 tháng	2.48%	4.18%	4.19%
6 tháng	3.58%	5.01%	5.38%
9 tháng	3.58%	5.06%	5.35%
12 tháng	5.2%	5.44%	5.74%
24 tháng	5.3%	5.66%	5.79%

Mức lãi suất huy động thông thường cao nhất một số kỳ hạn

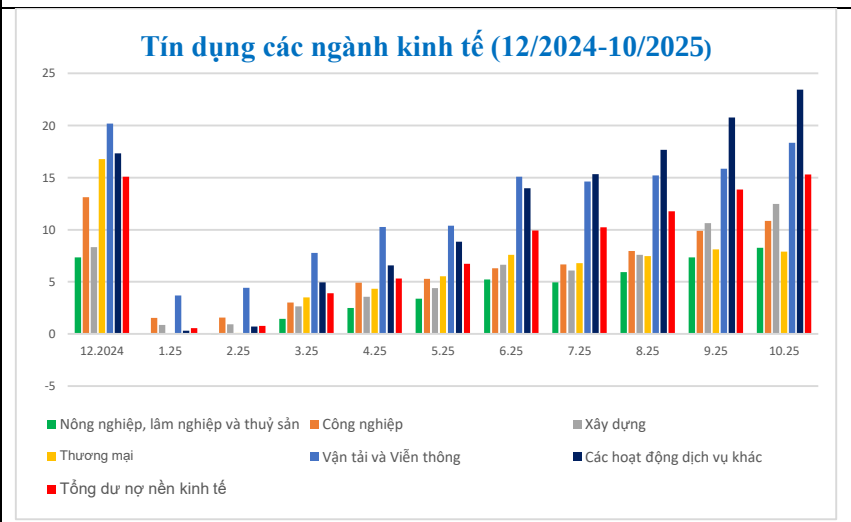
Kỳ hạn	Không kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,50%	4,75%	4,75%	7,10%	7,10%	7,20%	7,30%	7,30%
Ngân hàng	Bắc Á Bank	OCB	OCB	PG Bank	PG Bank	PG Bank	PG Bank	PG Bank

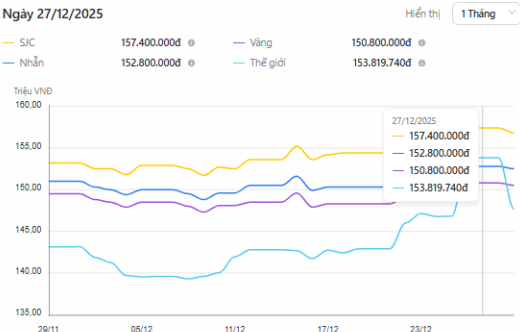
*Cập nhật đến 27/12/2025 từ các biểu lãi suất huy động tiết kiệm thông thường của các NH.

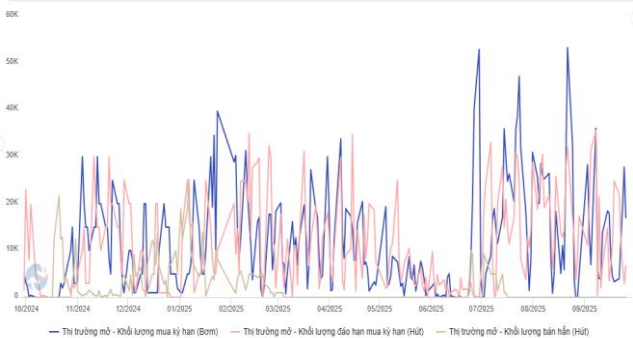
Với sự linh hoạt trong điều hành các công cụ chính sách tiền tệ của NHNN, áp lực tăng lãi suất huy động trong giai đoạn hiện nay vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Hiện lãi suất liên ngân hàng đã trở lại mức bình ổn (lãi suất qua đêm tuần này đã về mức 4,3%, giảm mạnh so với cuối tuần trước).

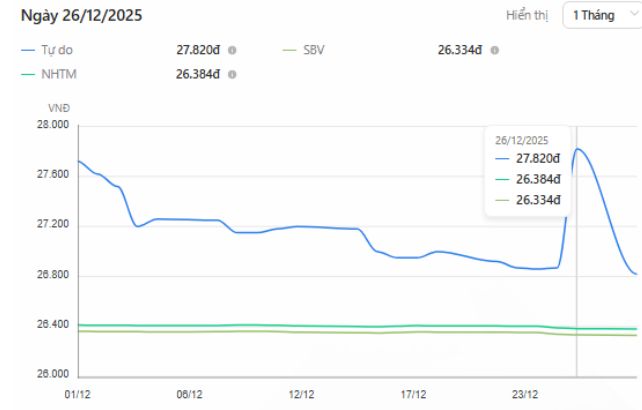
Mặt bằng lãi suất tuyệt đối nhìn chung vẫn mang tính hỗ trợ đối với hoạt động kinh tế.

Nguồn: NHNN VN, và tổng hợp



- Ngành công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 12,35%; - Ngành xây dựng khoảng 7,47%, trong đó cũng đã có các cái công trình, dự án lớn trọng điểm. - Ngành bán buôn, bán lẻ khoảng 22,24%. Trong đó, một số lĩnh vực ưu tiên tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ nền kinh tế như: - Nông nghiệp, nông thôn chiếm 22,42% - Doanh nghiệp nhỏ và vừa 19,11%; - Công nghiệp hỗ trợ 27,46% - Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao 30,36%.	Về lãi suất tín dụng trong tháng 11/2025, theo số liệu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mới công bố, lãi suất cho vay bình quân ngắn hạn bằng VND giảm nhẹ (6,6%-8,9% so với 6,5%-9,0% tháng trước đó) và cũng giảm nhẹ với các khoản vay bằng USD (4,0%-4,9% so với mức 4,3%-5% của tháng 10/2025). Năm 2025, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và căn cứ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, lạm phát, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam định hướng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng (TTTD) năm 2025 khoảng 16%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế và thông báo công khai, minh bạch nguyên tắc giao chỉ tiêu TTTD ngay từ đầu năm và điều chỉnh chỉ tiêu vào tháng 7/2025. Vốn tín dụng được định hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát chặt chẽ.
Triển khai các Chương trình tín dụng hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đầu tư các dự án theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Một số chương trình rất hiệu quả, được nâng quy mô, hỗ trợ tích cực cho các khách hàng thuộc đối tượng theo quy định tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu tiên.	<i>Nguồn: NHNN/VNBA tổng hợp</i> Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản: - Trong 2025, đã được mở rộng đối tượng từ Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm, thủy sản - Quy mô được nâng từ 15.000 tỷ lên 185.000 tỷ đồng. - Doanh số giải ngân lũy kế tính đến tháng 11/2025 đạt khoảng 168 nghìn tỷ đồng cho khoảng 52.200 lượt khách hàng vay vốn, đạt 91% quy mô Chương trình (hiện nay là 185.000 tỷ đồng). Chương trình tín dụng đầu tư hạ tầng điện, giao thông, công nghệ chiến lược - NHNN đã ban hành Công văn số 10825/NHNN-TD hướng dẫn một số nội dung triển khai. - Các NHTM đã dành nguồn lực 500.000 tỷ đồng để sẵn sàng thực hiện. ...
	<i>Nguồn: NHNN</i>
Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua <i>Giá vàng trong nước tuần qua cơ bản theo xu hướng thế giới,</i> 	Trong tuần qua (22 - 27/12/2025), thị trường vàng trong nước liên tục có sự điều chỉnh giá tăng - giảm đan xen. Tuy nhiên, xu hướng chung vẫn là tăng lên. Vàng miếng SJC chính thức xác lập đỉnh lịch sử mới tại 159,7 triệu đồng/lượng. Vàng nhẫn cũng dao động đồng hướng với vàng miếng. Kết tuần giao dịch, giá vàng miếng SJC tăng 3,1 triệu đồng/lượng, trong khi vàng nhẫn tăng 3,2 triệu đồng/lượng. Chênh lệch giữa giá mua vào - bán ra của vàng miếng SJC ở mức 2 triệu đồng/lượng, còn vàng nhẫn chênh lên tới 3 triệu đồng/lượng.

	Tính từ đầu tháng 12/2025 đến nay, vàng miếng SJC tăng mạnh lên tới 4,5 triệu đồng/lượng, còn giá vàng nhẫn đã tăng khoảng 3,8 triệu đồng/lượng.
	<i>Nguồn: SJC và tổng hợp</i>
II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	
2.1. Thị trường tiền tệ	
Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH 	Trên thị trường LNH tuần qua (22-26/12/2025), lãi suất VND LNH tăng – giảm mạnh qua các phiên. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (26/12/2025), lãi suất VND LNH giao dịch ở các mức: - Qua đêm: 4,30% (-1,40 điểm%); - 01 tuần: 8,55% (+2,40 điểm%); - 02 tuần: 8,73% (+1,23 điểm%); - 01 tháng: 7,60% (+0,20 điểm%). Lãi suất USD LNH tăng – giảm đan xen qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên giao dịch ngày 26/12/2025, lãi suất USD LNH giao dịch tại các mức: - Qua đêm: 3,69% (+0,01 đpt); - 01 tuần: 3,76% (+0,02 đpt); - 02 tuần: 3,81% (+0,04 đpt) - 01 tháng: 3,85% (+0,01 đpt).
Thị trường mở (OMO) Nghiệp vụ OMO 	Trên thị trường OMO tuần qua (22-26/12/2025), tại kênh cầm cố: - NHNN chào thầu 95.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất duy trì ở mức 4,5%. Có 65.104,78 tỷ đồng trúng thầu. Có 58.975,53 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố. - NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, tuần qua, NHNN <i>bơm ròng 6.129,25 tỷ đồng ra thị trường qua kênh OMO</i>. Có 381.451,32 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
Thị trường ngoại hối Tỷ giá theo xu thế ổn định	Trên thị trường ngoại hối tuần qua (22-26/12/2025): - Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm. Chốt phiên giao ngày 26/12/2025, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.128 VND/USD, <i>giảm 20 đồng so với phiên cuối tuần trước đó</i>. - Tỷ giá mua bán giao ngay được NHNN niêm yết mua ở mức 23.922 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; và bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.334 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần.



- Tỷ giá LNH giảm ở hầu hết các phiên. Kết thúc phiên 26/12/2025, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.292 VND/USD, giảm 28 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do tuần qua, tỷ giá biến động mạnh trái chiều qua các phiên. Chốt phiên giao dịch ngày 26/12/2025, tỷ giá tự do giao dịch tại 26.750 VND/USD và 26.850 VND/USD, giảm 150 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Cần "cú hích" cơ chế để thúc đẩy dòng vốn tín dụng xanh

Ngày 24/12/2025, Viện Chiến lược Thương hiệu và Cạnh tranh phối hợp với các đơn vị liên quan, với sự đồng hành của VietinBank tổ chức Diễn đàn “Thị trường Tín dụng và những vấn đề kinh tế vĩ mô” nhằm trao đổi chuyên sâu về các vấn đề trọng tâm của thị trường tín dụng trong giai đoạn hiện nay. TS. Nguyễn Quốc Hùng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, tham gia và phát biểu tại Diễn đàn.

Agribank bứt phá tăng trưởng, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới

Năm 2025 là năm bản lề của giai đoạn tái cơ cấu 2021-2025, đã ghi dấu ấn đậm nét bản lĩnh điều hành và sức bật nội tại của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) trong bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động. Với việc triển khai đồng bộ, quyết liệt Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV, Agribank không chỉ đạt nhiều kết quả nổi bật về quy mô, chất lượng hoạt động mà còn củng cố nền tảng tài chính, quản trị và công nghệ cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Vietcombank giảm lãi suất hỗ trợ bão lũ, lan tỏa an sinh và thúc đẩy phát triển bền vững

Năm 2025, nhiều tỉnh, thành khu vực miền Bắc và miền Trung liên tiếp chịu tác động nặng nề của các cơn bão số 10, 11, 12, 13 cùng mưa lũ sau bão, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống dân sinh và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ thiết thực, từ giảm lãi suất cho vay, đẩy mạnh an sinh xã hội đến kiện toàn tổ chức và thúc đẩy chiến lược phát triển bền vững.

BIDV lan tỏa giá trị bền vững từ trồng rừng đến hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nữ

Trong năm 2025, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) tiếp tục ghi dấu ấn trong thực hiện chiến lược phát triển bền vững, gắn kinh doanh với trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và thúc đẩy tài chính bao trùm.

Dù hành lang pháp lý cho tăng trưởng xanh đã từng bước được hoàn thiện song quy mô tín dụng xanh hiện chiếm tỷ lệ còn thấp so với tổng dư nợ toàn hệ thống.

Theo TS. Nguyễn Quốc Hùng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, cần sớm có “cú hích” về cơ chế với khung pháp lý đồng bộ, tiêu chí rõ ràng và các chính sách, công cụ hỗ trợ cụ thể cho doanh nghiệp và ngân hàng, qua đó giúp dòng vốn xanh tăng tốc và trở thành động lực cho tăng trưởng xanh, phát triển bền vững của nền kinh tế.

Với vai trò định chế tài chính chủ lực của khu vực “tam nông”, Agribank tiếp tục khẳng định sứ mệnh đồng hành cùng Chính phủ, doanh nghiệp và người dân, đóng góp cho ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững. Năm 2025 đã khẳng định rõ năng lực điều hành, sức bật nội tại và vai trò trụ cột của Agribank trong hệ thống ngân hàng. Tăng trưởng quy mô đi đôi với kiểm soát rủi ro, cùng việc củng cố toàn diện nền tảng tài chính, quản trị, công nghệ và nguồn nhân lực, đã tạo cho Agribank một vị thế vững chắc để bước sang giai đoạn phát triển mới.

Trên nền tảng đó, Agribank sẵn sàng tăng tốc trong năm 2026, tiếp tục phát huy vai trò ngân hàng thương mại Nhà nước chủ lực, đồng hành cùng “tam nông” và đóng góp bền vững cho nền kinh tế.

Từ giảm lãi suất hỗ trợ khách hàng vùng thiên tai, lan tỏa các hoạt động an sinh xã hội, kiện toàn bộ máy tổ chức đến thúc đẩy tài chính bền vững, Vietcombank cho thấy cách tiếp cận toàn diện trong thực hiện trách nhiệm xã hội và chiến lược phát triển dài hạn. Những giải pháp hỗ trợ kịp thời sau thiên tai, cùng các hoạt động an sinh xã hội và định hướng tài chính bền vững cho thấy Vietcombank không chỉ chia sẻ khó khăn trước mắt với người dân, doanh nghiệp, mà còn kiên định theo đuổi chiến lược phát triển dài hạn gắn với trách nhiệm xã hội và ESG. Cách tiếp cận đồng bộ này tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại Nhà nước chủ lực của Vietcombank, đồng hành cùng cộng đồng và nền kinh tế hướng tới phục hồi ổn định và phát triển bền vững.

Từ trồng rừng phòng hộ, thúc đẩy tài chính nông nghiệp bền vững, hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ đến nâng cao chất lượng dịch vụ, BIDV đang triển khai chiến lược phát triển bền vững một cách đồng bộ và thực chất. Chuỗi hoạt động trong năm 2025 của BIDV cho thấy sự gắn kết hài hòa giữa mục tiêu kinh doanh với trách nhiệm môi trường và xã hội, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại Nhà nước chủ lực, đóng góp cho tăng trưởng bao trùm và phát triển dài hạn của nền kinh tế.

VietinBank hoàn tất tăng vốn lên hơn 77.669 tỷ đồng, củng cố nền tảng tăng trưởng và lan tỏa trách nhiệm xã hội

Hoàn tất đợt trả cổ tức bằng gần 2,4 tỷ cổ phiếu cho hơn 55.800 cổ đông, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank, mã chứng khoán: CTG) chính thức nâng vốn điều lệ lên hơn 77.669 tỷ đồng, gia nhập nhóm ngân hàng có quy mô vốn dẫn đầu hệ thống, qua đó tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tới.

Sacombank tăng tốc kiện toàn quản trị, tái định vị thương hiệu và thúc đẩy chiến lược phát triển bền vững

Cuối năm 2025, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank, mã chứng khoán STB) liên tiếp công bố nhiều quyết sách quan trọng liên quan đến cơ cấu quản trị, nhân sự cấp cao, nhận diện thương hiệu và chiến lược phát triển bền vững. Chuỗi động thái này cho thấy Sacombank đang bước vào giai đoạn tái định vị toàn diện, chuẩn bị nền tảng cho chặng đường phát triển mới sau quá trình tái cơ cấu.

LPBank dự kiến chia cổ tức 30%, kiện toàn lãnh đạo và mở rộng không gian phát triển

Cuối năm 2025, Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank, mã chứng khoán LPB) liên tiếp ban hành các quyết sách quan trọng về quản trị, chiến lược vốn, chuyển đổi số và tổ chức bộ máy, thể hiện sự chủ động trong giai đoạn chuyển tiếp lãnh đạo và định hướng phát triển dài hạn, hướng tới tăng trưởng bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.

BVBank kiện toàn Hội đồng quản trị, tăng vốn lên gần 10.000 tỷ đồng

Ngày 26/12/2025, tại TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank, mã chứng khoán: BVB) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến kiện toàn bộ máy quản trị nhiệm kỳ mới và tăng mạnh vốn điều lệ, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển 2025 - 2030.

Tài chính tiêu dùng tăng tốc số hóa và lan tỏa giá trị cộng đồng

Trong bối cảnh nhu cầu tiếp cận dịch vụ tài chính của người dân ngày càng đa dạng, các công ty tài chính và nền tảng công nghệ tại Việt Nam đang đẩy mạnh số hóa, mở rộng

Việc hoàn tất tăng vốn điều lệ lên hơn 77.669 tỷ đồng đã tạo nền tảng tài chính vững chắc, giúp VietinBank mở rộng địa tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và an toàn hệ thống. Cùng với kết quả kinh doanh tích cực và chuỗi hoạt động an sinh xã hội thiết thực, tiếp tục khẳng định chiến lược phát triển bền vững của VietinBank. Trên nền tảng tài chính ngày càng vững mạnh, VietinBank sẵn sàng mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và tiếp tục đồng hành cùng nền kinh tế, doanh nghiệp và cộng đồng trong giai đoạn phát triển mới.

Sacombank dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 phương án bầu bổ sung 4 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026, chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền ứng cử, đề cử vào ngày 15/1/2026. Đồng thời, ngân hàng kiện toàn Ban điều hành với việc bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Thụy làm Quyền Tổng Giám đốc, bà Nguyễn Thị Kiều Anh giữ chức Phó Tổng Giám đốc và phân công Chủ tịch HĐQT Dương Công Minh là người đại diện theo pháp luật.

Song song đó, Sacombank tái định vị thương hiệu với logo mới hiện đại, tinh giản, nhấn mạnh ba giá trị cốt lõi là Ổn định, Bền vững và Thịnh vượng. Gói Tài chính Xanh của ngân hàng cũng được vinh danh Top 10 Sản phẩm - Dịch vụ Xanh & Bền vững năm 2025, tiếp tục khẳng định định hướng phát triển dài hạn.

Cụ thể, LPBank dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phương án chia cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu với tỷ lệ lên tới 30%. Cuối tháng 12/2025, ngân hàng kiện toàn bộ máy lãnh đạo khi bầu ông Hồ Nam Tiến giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và miễn nhiệm một số chức danh theo nguyện vọng cá nhân. Song song đó, LPBank đẩy mạnh chuyển đổi số với việc nâng cấp ứng dụng LPBank phiên bản 4.2.3, đồng thời thông qua chủ trương chuyển trụ sở chính từ Hà Nội về Ninh Bình, dự kiến đặt tại phường Hoa Lư sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát BVBank nhiệm kỳ 2025-2030. Hội đồng quản trị gồm 6 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập, và dự kiến bầu bổ sung thêm 1 thành viên độc lập trong 90 ngày theo quy định; Ban Kiểm soát gồm 5 thành viên. Đại hội cũng thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 thêm 3.504 tỷ đồng, nâng vốn từ 6.408 tỷ đồng lên 9.912 tỷ đồng, thông qua phát hành hơn 320,4 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (3.204 tỷ đồng) và phát hành tối đa 30 triệu cổ phiếu ESOP cho người lao động (300 tỷ đồng).

Cụ thể, F88 và MoMo mở rộng hợp tác, tích hợp dịch vụ vay cầm cố ô tô, xe máy trên ứng dụng MoMo, cho phép hơn 30 triệu người dùng khởi tạo, ký hợp đồng điện tử, giải ngân và theo dõi trả nợ trực tuyến. Cùng xu hướng đa dạng hóa tín dụng, Mirae Asset Việt Nam triển khai gói vay mua xe phân khối lớn hạn mức đến 500 triệu đồng, trả trước từ

kênh phân phối và song song chủ trọng trách nhiệm xã hội. Những động thái hợp tác chiến lược, sản phẩm tín dụng linh hoạt cùng các hoạt động an sinh cộng đồng gần đây cho thấy xu hướng phát triển ngày càng toàn diện của thị trường tài chính tiêu dùng.

20%, lãi suất từ 0,92%/tháng, không cần thế chấp. Bên cạnh đó, Shinhan Finance tiếp tục phát huy trách nhiệm xã hội với khoản hỗ trợ 250 triệu đồng khắc phục thiên tai và các gói vay ưu đãi giảm lãi suất đến 4% cho người dân vùng ảnh hưởng.

Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
BTC	Thông tư số 122/2025/TT-BTC hướng dẫn về chứng quyền có bảo đảm	22/12/2025	chinhphu.vn
	Thông tư số 124/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý đối với tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản.	23/12/2025	
	Thông tư số 125/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2017/TT-BTC ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.		
NHNN	Thông tư số 50/2025/TT-NHNN quy định hồ sơ, thủ tục chấp thuận thay đổi ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	24/12/2025	sbv.gov.vn
CP	Nghị định số 337/2025/NĐ-CP quy định về hợp đồng lao động điện tử		chinhphu.vn
NHNN	Thông tư số 51/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng Nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp.	25/12/2025	sbv.gov.vn
	Thông tư số 52/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2021/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng Nước ngoài đối với khách hàng.		
CP	Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.		chinhphu.vn

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTC	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đối với dự thảo Nghị định về bảo hiểm hưu trí bổ sung	18/12/2025	chinhphu.vn
NHNN	Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị ngoài Ngân hàng Nhà nước đối với dự thảo thông tư quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	25/12/2025	sbv.gov.vn
	Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư về quỹ tín dụng nhân dân		
	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị đối với dự thảo thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	26/12/2025	
	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị đối với dự thảo thông tư quy định điều kiện, hồ sơ và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng	29/12/2025	

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn